

**LĨNH VỰC THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG (125 câu)**

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
1	<b>Quy mô dân số đô thị tối thiểu là bao nhiêu?</b> a. Tối thiểu 4000 người, vùng núi tối thiểu 2800 người b. Tối thiểu 5000 người, vùng núi tối thiểu 2800 người c. Tối thiểu 10 000 người, vùng núi tối thiểu 3200 người d. Tối thiểu 3000 người	a
2	<b>Đô thị gồm các loại nào ?</b> a. Thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ b. Thành phố, thị xã, thị trấn c. Thành phố, thị xã, thị trấn, khu đô thị d. Thành phố, thị xã, thị trấn, quận, phường	b
3	<b>Những yêu cầu nào dưới đây phù hợp với yêu cầu của quy hoạch xây dựng vùng?</b> a. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh phát triển của toàn vùng; Xác định được chiến lược phát triển cho các đô thị trong vùng b. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh phát triển của toàn vùng; Xác định được mục tiêu phát triển chiến lược cho toàn vùng c. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh không gian vùng d. Xác định được viễn cảnh cho các đô thị trong vùng ; Xác định được mục tiêu phát triển chiến lược cho toàn vùng	b
4	<b>Những yêu cầu nào dưới đây phù hợp với yêu cầu của quy hoạch chung xây dựng đô thị?</b> a. Xác định được viễn cảnh phát triển đô thị (tầm nhìn); Xác định được các chiến lược phát triển đô thị chính; Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị b. Xác định được viễn cảnh phát triển toàn vùng; Xác định được các chiến lược phát triển đô thị chính; Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị c. Xác định được các chiến lược phát triển cho toàn vùng; Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị d. Xác định được cấu trúc tổ chức không gian cho từng khu vực chức năng đô thị; Đề xuất được các giải pháp chi tiết Thiết kế đô thị	a
5	<b>Quy hoạch xây dựng vùng cần đáp ứng yêu cầu nào sau đây: ( mục 1.4.2. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng vùng – QCVN2008)</b> a. Xác định chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho từng lô đất trên toàn vùng quy hoạch b. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh, mục tiêu phát triển chiến lược của toàn vùng. <i>(Hoặc: Dự báo nhu cầu sử dụng cơ sở hạ tầng; định hướng chiến lược cung cấp hạ tầng kỹ thuật. xác định các công trình đầu mối, mạng lưới, vị trí và quy mô hạ tầng kỹ thuật của vùng)</i> c. Xác định chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ trên các tuyến đường trên toàn vùng quy hoạch. d. Cả phương án a, b và c	b

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
<b>6</b>	<b>Dự báo nào cần phải được đáp ứng trong quy hoạch xây dựng vùng: (mục Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng vùng – QCVN2008)</b> a. Dự báo chính sách phát triển b. Dự báo nhu cầu sử dụng cơ sở hạ tầng c. Dự báo các nguồn lực thực hiện d. Dự báo phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật	b
<b>7</b>	<b>Thiết kế đô thị là:</b> a. Một đồ án quy hoạch đô thị. b. Một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị c. Một đồ án quy hoạch xây dựng d. Một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng.	b
<b>8</b>	<b>Xác định phạm vi Đánh giá Môi trường Chiến lược (ĐMC) nhằm đảm bảo quá trình ĐMC tập trung vào những vấn đề quan trọng nhất và cung cấp được bức tranh toàn diện về môi trường, tránh thu thập và đưa ra những thông tin không cần thiết. Phạm vi ĐMC bao gồm những nội dung nào sau đây?</b> a. Xác định không gian và thời gian ĐMC; Thu thập các số liệu cơ bản cần điều tra b. Xác định các chuyên gia lĩnh vực và nội dung cần ĐMC c. Xác định nội dung và lập kế hoạch tham vấn các bên có liên quan. d. Cả 3 phương án trên	b
<b>9</b>	<b>Công trình nào thuộc hệ thống hạ tầng xã hội đô thị?</b> a. Các công trình nhà ở b. Các công trình quảng trường, công viên, cây xanh, mặt nước c. Các công trình cơ quan hành chính đô thị d. Cả 3 phương án trên đều đúng	d
<b>10</b>	<b>Mật độ xây dựng thuần (netto) không bao gồm diện tích chiếm đất của công trình nào?</b> a. Nhà để xe có mái b. Tiêu cảnh trang trí c. Sân tennis d. Cả 3 phương án trên đều đúng	b
<b>11</b>	<b>Đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình trên lô đất được gọi là gì?</b> a. Chỉ giới đường đỏ b. Khoảng lùi c. Chỉ giới xây dựng d. Chỉ giới xây dựng ngầm	c
<b>12</b>	<b>Trong dải cách ly vệ sinh khu công nghiệp không được bố trí công trình nào?</b> a. Bãi đỗ xe b. Nhà điều hành c. Trạm trung chuyển chất thải rắn d. Trạm bơm	b
<b>13</b>	<b>Loại đất nào không có trong quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp?</b> a. Nhà ở công nhân b. Công trình hành chính, dịch vụ	a

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>c. Các khu kỹ thuật</li> <li>d. Nhà máy, kho tàng</li> </ul>	
<b>14</b>	<p><b>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong các đô thị miền núi được phép thấp hơn so với định mức quy định nhưng không thấp hơn bao nhiêu phần trăm(%)?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 90</li> <li>b. 80</li> <li>c. 70</li> <li>d. 50</li> </ul>	c
<b>15</b>	<p><b>Diện tích mặt nước nằm trong khuôn viên các công viên, vườn hoa, trong đó chỉ tiêu mặt nước khi quy đổi ra chỉ tiêu đất cây xanh/người không chiếm quá bao nhiêu phần trăm (%) so với tổng chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 10</li> <li>b. 30</li> <li>c. 50</li> <li>d. 70</li> </ul>	c
<b>16</b>	<p><b>Các xí nghiệp dùng các chất phóng xạ mạnh hoặc dễ gây cháy nổ; các bãi phế liệu công nghiệp có quy mô lớn hoặc chứa các phế liệu nguy hiểm phải bố trí ở đâu so với đô thị?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Bố trí ở ngoài phạm vi đô thị</li> <li>b. Bố trí ở trong đô thị và có dải cây xanh cách ly cách 1000m</li> <li>c. Bố trí ở trong đô thị và cuối hướng gió chính, cuối các dòng sông, suối</li> <li>d. Bố trí ở trong đô thị và cuối hướng gió chính, cuối các dòng sông, suối và có dải cây xanh cách ly cách 500m</li> </ul>	a
<b>17</b>	<p><b>Những xí nghiệp có thải chất độc hại, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải bố trí ở đâu so với khu dân cư ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đầu hướng gió chính, các dòng sông, suối, nguồn nước</li> <li>b. Cuối hướng gió chính</li> <li>c. Cuối các dòng sông suối, nguồn nước</li> <li>d. Cuối hướng gió chính, các dòng sông, suối, nguồn nước</li> </ul>	d
<b>18</b>	<p><b>Trong khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỷ lệ phần trăm đất Cây xanh; đất giao thông; các khu kỹ thuật so với diện tích toàn khu tối thiểu lần lượt là bao nhiêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 5; 10; 2</li> <li>b. 10; 8; 1</li> <li>c. 10; 10; 2</li> <li>d. 15; 10; 1</li> </ul>	b
<b>19</b>	<p><b>Chỉ tiêu đất xây dựng của gara xe con có 2 tầng ngầm là bao nhiêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 10 m<sup>2</sup>/chỗ xe</li> <li>b. 30 m<sup>2</sup>/chỗ xe</li> <li>c. 20 m<sup>2</sup>/chỗ xe</li> <li>d. 14 m<sup>2</sup>/chỗ xe</li> </ul>	c
<b>20</b>	<p><b>Các gara ô tô ngầm trong đô thị được phép xây dựng với chiều cao không quá bao nhiêu tầng?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 9 tầng</li> <li>b. 5 tầng</li> </ul>	b

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>c. 3 tầng</li> <li>d. 7 tầng</li> </ul>	
<b>21</b>	<b>Bề rộng mặt cắt đường nội bộ trong khu dân cư nông thôn phải đảm bảo như thế nào?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <math>\geq 4\text{m}</math></li> <li>b. <math>\geq 5\text{m}</math></li> <li>c. <math>\geq 6\text{m}</math></li> <li>d. <math>\geq 7\text{m}</math></li> </ul>	a
<b>22</b>	<b>Cần quy hoạch trường PTTH đối với các xã có những quy mô nào?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quy mô dân số <math>\geq 20.000</math> người</li> <li>b. Quy mô dân số <math>&lt; 20.000</math> người</li> <li>c. Quy mô dân số <math>\leq 15.000</math> người</li> <li>d. Quy mô dân số <math>\leq 10.000</math> người</li> </ul>	a
<b>23</b>	<b>Trụ sở cơ quan xã có diện tích tối thiểu là bao nhiêu m<sup>2</sup>?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 500m<sup>2</sup></li> <li>b. 800m<sup>2</sup></li> <li>c. 900m<sup>2</sup></li> <li>d. 1.000m<sup>2</sup></li> </ul>	d
<b>24</b>	<b>Đất để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư nông thôn có thể nằm trong khu vực nào dưới đây?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Khu vực có khí hậu xấu, nơi gió quần, gió xoáy</li> <li>b. Khu vực có tài nguyên cần khai thác</li> <li>c. Khu vực thường xuyên ngập lụt (dưới 3m)</li> <li>d. Khu vực nằm trong khu vực khảo cổ</li> </ul>	c
<b>25</b>	<b>Để lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện cần áp dụng tiêu chuẩn nào?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch xây dựng vùng</li> <li>b. Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn</li> <li>c. Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch đô thị</li> <li>d. Đáp án a và b</li> </ul>	d
<b>26</b>	<b>Quy hoạch xây dựng vùng cần đáp ứng yêu cầu nào sau đây:( mục 1.4.2. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng vùng – QCVN2008)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Định hướng được các tiểu vùng tập trung phát triển các chức năng chính trong vùng như công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, du lịch....</li> <li>b. Xác định các khu đất dân dụng và ngoài dân dụng như đất ở, đất cây xanh, đất công nghiệp.....</li> <li>c. Đề xuất được các giải pháp tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm.</li> <li>d. Đề xuất được các nội dung về quy hoạch sử dụng đất, bao gồm: (diện tích, mật độ xây dựng, tầng cao trung bình cho từng lô đất)</li> </ul>	a
<b>27</b>	<b>Nhóm nhà ở chung cư gồm những thành phần nào?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, diện tích sân đường và sân chơi nội bộ nhóm nhà ở, bãi đỗ xe nội bộ và sân vườn trong nhóm nhà ở, nhà trẻ mẫu giáo</li> <li>b. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, diện tích sân đường và sân chơi nội bộ nhóm nhà ở, bãi đỗ xe nội bộ và sân vườn trong nhóm nhà ở</li> <li>c. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, diện tích sân</li> </ul>	b

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<p>đường và sân chơi nội bộ nhóm nhà ở, chợ và công trình dịch vụ</p> <p>d. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, bãi đỗ xe nội bộ, không kể sân vườn trong nhóm nhà ở</p>	
<b>28</b>	<p><b>Nhóm nhà ở liên kế, nhà ở riêng lẻ bao gồm những thành phần nào?</b></p> <p>a. Diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở), diện tích lô đất xây dựng công trình thương mại dịch vụ trong nhóm nhà</p> <p>b. Chỉ bao gồm diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở)</p> <p>c. Diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở), diện tích đường nhóm nhà ở (đường giao thông chung dẫn đến các lô đất của các hộ gia đình), không kể diện tích vườn hoa cây xanh</p> <p>d. Diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở), diện tích đường nhóm nhà ở (đường giao thông chung dẫn đến các lô đất của các hộ gia đình), diện tích vườn hoa, sân chơi nội bộ nhóm nhà ở</p>	d
<b>29</b>	<p><b>Đất ở trong xây dựng nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ là gì?</b></p> <p>a. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở, bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ và sân vườn, đường dẫn riêng vào nhà ở liên kế hoặc nhà ở riêng lẻ đó, không bao gồm đường giao thông chung</p> <p>b. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở, bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ và sân vườn, không bao gồm đường dẫn riêng vào nhà</p> <p>c. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở, không bao gồm đường giao thông</p> <p>d. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở, bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ và sân vườn, đường dẫn riêng vào nhà ở và đường giao thông chung xung quanh</p>	a
<b>30</b>	<p><b>Những yêu cầu nào dưới đây phù hợp với yêu cầu của quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500?</b></p> <p>a. Đề xuất được các giải pháp tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm</p> <p>b. Đề xuất được các giải pháp thiết kế sơ bộ công trình, cảnh quan trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm</p> <p>c. Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm;</p> <p>d. Đề xuất được cấu trúc tổ chức không gian toàn đô thị</p>	a
<b>31</b>	<p><b>Những nội dung về quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 là:</b></p> <p>a. Xác định diện tích và chiều cao, hình thức kiến trúc công trình cho từng lô đất</p> <p>b. Xác định diện tích, mật độ xây dựng và chiều cao công trình cho từng lô đất, xác định quy mô các công trình ngầm</p> <p>c. Xác định diện tích đất, hệ số sử dụng đất trên từng lô đất, xác định quy mô các công trình ngầm</p> <p>d. Xác định diện tích, chiều cao, hình thái công trình cho từng lô đất</p>	b
<b>32</b>	<p><b>Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 gồm các hệ thống nào?</b></p> <p>a. Quy hoạch mạng lưới đường giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống</p>	a

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<p>cấp điện; Hệ thống thoát nước</p> <p>b. Quy hoạch mạng lưới đường giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống cây xanh</p> <p>c. Quy hoạch mạng lưới đường thủy; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống công trình y tế</p> <p>d. Quy hoạch mạng lưới đường giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống thoát nước; Hệ thống công trình giáo dục</p>	
<b>33</b>	<p><b>Đất được lựa chọn để xây dựng đô thị phải đáp ứng những yêu cầu điều kiện tự nhiên nào dưới đây?</b></p> <p>a. Có điều kiện tự nhiên có thể xây dựng công trình cao tầng từ 30 tầng trở lên; có khả năng khắc phục, không chế hiện tượng sụt lún, cax-tơ, chấn động...</p> <p>b. Có điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu) thuận lợi để xây dựng công trình sản xuất; không nằm trong khu vực đất có các hiện tượng mưa lớn gây ngập lụt hoặc hệ sinh thái nghèo nàn</p> <p>c. Có điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu) có thể xây dựng công trình; không nằm trong khu vực dễ hỏa hoạn, cháy nổ</p> <p>d. Có điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu) có thể xây dựng công trình; không nằm trong khu vực đất có các hiện tượng gây sụt lún, cax-tơ, trôi trượt, xói mòn, chấn động...</p>	d
<b>34</b>	<p><b>Theo Quy chuẩn xây dựng QCVN01-2008, chỉ tiêu diện tích đất cây xanh công cộng đơn vị ở quy định như thế nào?</b></p> <p>a. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 1m<sup>2</sup>/người</p> <p>b. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 10m<sup>2</sup>/người</p> <p>c. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 8m<sup>2</sup>/người, trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 5m<sup>2</sup>/ người</p> <p>d. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 2m<sup>2</sup>/người, trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 1m<sup>2</sup>/ người</p>	d
<b>35</b>	<p><b>Các công trình dịch vụ đô thị như nhà trẻ, trường học, bệnh viện cần được bố trí như thế nào?</b></p> <p>a. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... phải bố trí tiếp giáp đường giao thông chính cấp đô thị trở lên, đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe</p> <p>b. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... chỉ được bố trí tiếp giáp các trục đường trong nhóm nhà, đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe</p> <p>c. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... không bố trí tiếp giáp các trục đường cấp đô thị trở lên, đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe</p> <p>d. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... có thể bố trí tiếp giáp các trục đường cấp đô thị trở lên với điều kiện đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe</p>	c
<b>36</b>	<p><b>Công trình dịch vụ y tế nào thuộc cấp phục vụ của đơn vị ở đơn vị nào sau đây?</b></p>	b

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Nhà hộ sinh</li> <li>b. Trạm y tế</li> <li>c. Bệnh viện đa khoa</li> <li>d. Phòng khám đa khoa</li> </ul>	
<b>37</b>	<b>Công trình dịch vụ giáo dục nào không thuộc cấp phục vụ của đơn vị nào?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Trường mẫu giáo</li> <li>b. Trường tiểu học</li> <li>c. Trường trung học cơ sở</li> <li>d. Trường trung học phổ thông</li> </ul>	d
<b>38</b>	<b>Các công trình dịch vụ đô thị phục vụ trong đơn vị ở (trường học, chợ...) đối với khu vực có địa hình không phức tạp cần đảm bảo bán kính phục vụ không quá bao nhiêu m?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 250m</li> <li>b. 300m</li> <li>c. 500m</li> <li>d. 1000m</li> </ul>	c
<b>39</b>	<b>Các công trình dịch vụ đô thị phục vụ trong đơn vị ở (trường học, chợ...) đối với khu vực có địa hình phức tạp cần đảm bảo bán kính phục vụ không quá bao nhiêu?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 300m</li> <li>b. 500m</li> <li>c. 800m</li> <li>d. 1000m</li> </ul>	d
<b>40</b>	<b>Chỉ tiêu đất đơn vị ở trung bình của toàn đô thị tối đa là bao nhiêu?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 45 m<sup>2</sup>/người</li> <li>b. 50 m<sup>2</sup>/người</li> <li>c. 55 m<sup>2</sup>/người</li> <li>d. 60 m<sup>2</sup>/người</li> </ul>	b
<b>41</b>	<b>Chỉ tiêu đất đơn vị ở tối thiểu là bao nhiêu?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 8 m<sup>2</sup>/người</li> <li>b. 10 m<sup>2</sup>/người</li> <li>c. 12 m<sup>2</sup>/người</li> <li>d. 15 m<sup>2</sup>/người</li> </ul>	a
<b>42</b>	<b>Chỉ tiêu công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở trong đơn vị ở phải đạt tối thiểu là bao nhiêu?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 2,5 m<sup>2</sup>/người</li> <li>b. 2,7 m<sup>2</sup>/người</li> <li>c. 3,0 m<sup>2</sup>/người</li> <li>d. 3,2 m<sup>2</sup>/người</li> </ul>	b
<b>43</b>	<b>Đối với các khu ở phục vụ đối tượng có thu nhập thấp, các đối tượng nhà ở xã hội, chỉ tiêu quy hoạch sử dụng các loại đất trong đơn vị ở phải đạt tối thiểu bao nhiêu phần trăm so với các quy định?</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 85%</li> <li>b. 80%</li> <li>c. 70%</li> <li>d. 60%</li> </ul>	c
<b>44</b>	<b>Tính toán tỷ lệ số chỗ của Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở theo tỷ lệ dân</b>	a

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<b>số lần lượt là bao nhiêu chỗ /1000 người dân?</b> a. 50 / 65 / 55 (chỗ) b. 60 / 55 / 45 (chỗ) c. 65 / 60 / 50 (chỗ) d. 50 / 65 / 55 (chỗ)	
<b>45</b>	<b>Chỉ tiêu tính toán đất giáo dục trong đơn vị ở tối thiểu là bao nhiêu m2/chỗ (mẫu giáo, học sinh)?</b> a. 10 m2/ chỗ b. 15 m2/ chỗ c. 20 m2/ chỗ d. 25 m2/ chỗ	b
<b>46</b>	<b>Đối với khu vực đô thị có quy mô dân số bằng bao nhiêu người thì phải bố trí một trường trung học phổ thông?</b> a. 15.000 người b. 20.000 người c. 25.000 người d. 30.000 người	b
<b>47</b>	<b>Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa của nhóm nhà nhóm nhà chung cư đối với lô đất có diện tích nhỏ hơn 3000m2 và chiều cao công trình xây dựng trên mặt đất lớn hơn 46m là bao nhiêu %?</b> a. 50% b. 60% c. 75% d. 80%	c
<b>48</b>	<b>Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa của nhóm nhà dịch vụ đô thị và nhà sử dụng hỗn hợp đối với lô đất có diện tích nhỏ hơn 3000m2 và chiều cao công trình xây dựng trên mặt đất lớn hơn 46m là bao nhiêu %?</b> a. 50% b. 60% c. 70% d. 80%	d
<b>49</b>	<b>Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa của lô đất xây dựng nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ (nhà vườn, biệt thự...) có quy mô tương ứng 50/75/100m2 được xây dựng với mật độ xây dựng tối đa tương ứng là bao nhiêu phần trăm?</b> a. 100/90/80 b. 90/80/70 c. 95/85/75 d. 80/70/60	a
<b>50</b>	<b>Đãi cách ly vệ sinh trong khu công nghiệp, tỷ lệ diện tích đất tối đa có thể được sử dụng để bố trí bãi đỗ xe, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, trạm trung chuyển chất thải rắn là bao nhiêu %?</b> a. 30% b. 40% c. 50% d. 60%	b
<b>51</b>	<b>Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa cho phép (theo QCVN01-2008)</b>	a



<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<p><b>của các công trình công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, TDTT, chợ trong các khu vực xây dựng mới là bao nhiêu?</b></p> <p>a. 40 % b. 80 % c. 20 % d. Không quy định</p>	
<b>52</b>	<p><b>Theo QCVN01-2008, kích thước tối thiểu của lô đất xây dựng nhà ở gia đình tiếp giáp với đường phố có lộ giới <math>\geq 20</math> m quy định là bao nhiêu?</b></p> <p>a. Diện tích của lô đất <math>\geq 45 \text{ m}^2</math>, bề rộng <math>\geq 5\text{m}</math>, chiều sâu <math>\geq 5\text{m}</math>. b. Diện tích của lô đất <math>\geq 75 \text{ m}^2</math>, bề rộng <math>\geq 8\text{m}</math>, chiều sâu <math>\geq 5\text{m}</math>. c. Diện tích của lô đất <math>\geq 45 \text{ m}^2</math>, bề rộng <math>\geq 8\text{m}</math>, chiều sâu <math>\geq 10\text{m}</math>. d. Diện tích của lô đất <math>\geq 100\text{m}^2</math>, bề rộng <math>\geq 5\text{m}</math>, chiều sâu <math>\geq 3\text{m}</math>.</p>	a
<b>53</b>	<p><b>Trong quy hoạch nông thôn, việc phát triển đất để mở rộng các điểm dân cư nông thôn phải tuân thủ quy định nào?</b></p> <p>a. Hạn chế sử dụng đất canh tác, cần tận dụng đất đồi, núi, gò, bãi, đất có năng suất trồng trọt kém để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư. b. Không được sử dụng đất canh tác, đặc biệt là đất canh tác nông nghiệp năng suất cao để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư c. Chỉ được sử dụng đất đồi, núi, gò, bãi, đất có năng suất trồng trọt kém để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư d. Hạn chế mở rộng các điểm dân cư, chỉ tập trung cải tạo trên cơ sở quỹ đất hiện có</p>	a
<b>54</b>	<p><b>Những công trình dịch vụ đô thị nào dưới đây không thuộc cấp quản lý đơn vị ở?</b></p> <p>a. Trường tiểu học b. Bệnh viện đa khoa c. Trường mẫu giáo d. Trạm y tế</p>	b
<b>55</b>	<p><b>Đường giao thông chính của đô thị có được xuyên cắt qua đơn vị ở không?</b></p> <p>a. Không b. Có c. Có thể , tùy trường hợp d. Được xuyên qua nếu hạn chế tốc độ</p>	a
<b>56</b>	<p><b>Bán kính phục vụ của công trình dịch vụ cấp I và vườn hoa sân chơi trong đơn vị ở là bao nhiêu?</b></p> <p>a. a). <math>\leq 500 \text{ m}</math> b. b) <math>\leq 300 \text{ m}</math> c. c) <math>\leq 1000\text{m}</math> d. Không yêu cầu cụ thể</p>	a
<b>57</b>	<p><b>Chỉ giới xây dựng là gì?</b></p> <p>a. Là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình trên lô đất b. Là đường giới hạn cho phép xây dựng tường rào của lô đất c. Là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình, công trình kỹ thuật ngầm d. Là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, trồng cây xanh, tường rào</p>	a
<b>58</b>	<p><b>Đất ở trong lô đất xây dựng nhà chung cư là gì ?</b></p> <p>a. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư. b. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư và sân vườn trên lô đất</p>	a

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<p>c. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư và đường giao thông xung quanh</p> <p>d. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư và sân vườn, đường giao thông, công trình kỹ thuật trên lô đất</p>	
<b>59</b>	<p><b>Chỉ giới đường đỏ là gì?</b></p> <p>a. Là đường ranh giới phân định giữa phần lô đất để xây dựng công trình và phần đất còn lại</p> <p>b. Là đường ranh giới phân định giữa phần lô đất để xây dựng công trình và phần đất dành cho đường giao thông hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật</p> <p>c. Là đường ranh giới phân định phạm vi để xây dựng công trình và phần đất dành cho đường giao thông hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật</p> <p>d. Là đường ranh giới phân định phạm vi sử dụng đất của công trình giao thông và công trình khác</p>	b
<b>60</b>	<p><b>Các công trình dịch vụ đô thị phục vụ trong đơn vị ở (trường học, chợ...) cần đảm bảo bán kính phục vụ là bao nhiêu?</b></p> <p>a. Không quá 700m. Riêng với khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ không quá 1km</p> <p>b. Không quá 500m. Riêng với khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ không quá 1km</p> <p>c. Không quá 300m. Riêng với khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ không quá 500m</p> <p>d. Không quá 300m</p>	b
<b>61</b>	<p><b>Chỉ tiêu sử dụng đất ở (các lô đất ở gia đình) cho các điểm dân cư nông thôn?</b></p> <p>a. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và <math>\geq 50m^2</math>/ người</p> <p>b. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và <math>\geq 25m^2</math>/ người</p> <p>c. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương</p> <p>d. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và <math>\geq 10m^2</math>/ người</p>	b
<b>62</b>	<p><b>Khoảng lùi tối thiểu giữa chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng đối với công trình có chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng 16m là bao nhiêu?</b></p> <p>a. 0 m</p> <p>b. 6m</p> <p>c. từ 0 đến 6m tùy thuộc chiều rộng lộ giới</p> <p>d. 3m</p>	a
<b>63</b>	<p><b>Mỗi đơn vị ở xây dựng mới phải có tối thiểu một công trình vườn hoa phục vụ chung cho toàn đơn vị ở với quy mô tối thiểu là bao nhiêu m<sup>2</sup>?</b></p> <p>a. 2.000m<sup>2</sup></p> <p>b. 3.000m<sup>2</sup></p> <p>c. 5.000m<sup>2</sup></p> <p>d. 10.000m<sup>2</sup></p>	c
<b>64</b>	<p><b>Bán kính phục vụ của vườn hoa, sân chơi trong các nhóm nhà ở (tính theo đường tiếp cận thực tế gần nhất) là bao nhiêu m?</b></p> <p>a. 250m</p> <p>b. 300m</p> <p>c. 400m</p> <p>d. 500m</p>	b
<b>65</b>	<p><b>Mật độ xây dựng gộp (Brut-to) tối đa trong toàn khu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp là bao nhiêu?</b></p>	c

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. 30</li> <li>b. 40</li> <li>c. 50</li> <li>d. 60</li> </ul>	
<b>66</b>	<p><b>Chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu là bao nhiêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 2m<sup>2</sup>/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 1m<sup>2</sup>/người)</li> <li>b. 3m<sup>2</sup>/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 1m<sup>2</sup>/người)</li> <li>c. 4m<sup>2</sup>/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 2m<sup>2</sup>/người)</li> <li>d. 5m<sup>2</sup>/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 2m<sup>2</sup>/người)</li> </ul>	a
<b>67</b>	<p><b>Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa của các khu công viên công cộng là bao nhiêu %?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 2%</li> <li>b. 3%</li> <li>c. 5%</li> <li>d. 10%</li> </ul>	c
<b>68</b>	<p><b>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại đặc biệt tối thiểu là bao nhiêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 7 m<sup>2</sup>/người</li> <li>b. 6 m<sup>2</sup>/người</li> <li>c. 5 m<sup>2</sup>/người</li> <li>d. 4 m<sup>2</sup>/người</li> </ul>	a
<b>69</b>	<p><b>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại I và II tối thiểu là bao nhiêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 7 m<sup>2</sup>/người</li> <li>b. 6 m<sup>2</sup>/người</li> <li>c. 5 m<sup>2</sup>/người</li> <li>d. 4 m<sup>2</sup>/người</li> </ul>	b
<b>70</b>	<p><b>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại III và IV tối thiểu là bao nhiêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 7 m<sup>2</sup>/người</li> <li>b. 6 m<sup>2</sup>/người</li> <li>c. 5 m<sup>2</sup>/người</li> <li>d. 4 m<sup>2</sup>/người</li> </ul>	c
<b>71</b>	<p><b>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại V tối thiểu là bao nhiêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 7 m<sup>2</sup>/người</li> <li>b. 6 m<sup>2</sup>/người</li> <li>c. 5 m<sup>2</sup>/người</li> <li>d. 4 m<sup>2</sup>/người</li> </ul>	d
<b>72</b>	<p><b>Lộ giới đường giao thông trong nhóm nhà ở hiện trạng cải tạo phải đảm bảo tối thiểu bao nhiêu m?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 3,0m</li> </ul>	c

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>b. 3,5m</li> <li>c. 4,0m</li> <li>d. 4,5m</li> </ul>	
<b>73</b>	<p><b>Quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị cần đảm bảo đường cụt một làn xe dài tối đa bao nhiêu m?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 100m</li> <li>b. 120m</li> <li>c. 125m</li> <li>d. 150m</li> </ul>	d
<b>74</b>	<p><b>Đối với các khu vực cũ trong đô thị, bán kính phục vụ của các công trình công cộng được phép tăng không quá bao nhiêu % so với các quy định về bán kính phục vụ đối với các khu quy hoạch mới ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 70%</li> <li>b. 80%</li> <li>c. 100%</li> <li>d. 120%</li> </ul>	c
<b>75</b>	<p><b>Mật độ xây dựng net-tô tối đa của các công trình công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, chợ trong các khu vực quy hoạch cải tạo là bao nhiêu %?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 40%</li> <li>b. 50%</li> <li>c. 60%</li> <li>d. 70%</li> </ul>	c
<b>76</b>	<p><b>Quy hoạch và mở rộng các điểm dân cư nông thôn cần hạn chế sử dụng loại đất nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đất canh tác</li> <li>b. Đất đồi núi gò bãi</li> <li>c. Đất có năng suất trồng trọt kém</li> <li>d. Cả ba phương án trên</li> </ul>	a
<b>77</b>	<p><b>Có bao nhiêu khu chức năng chính trong điểm dân cư nông thôn?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 3 khu</li> <li>b. 4 khu</li> <li>c. 5 khu</li> <li>d. 6 khu</li> </ul>	c
<b>78</b>	<p><b>Cải tạo các điểm dân cư cũ là:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tổ chức, điều chỉnh các khu chức năng, nâng cao chất lượng và tiện nghi phục vụ</li> <li>b. Tổ chức lại hoặc điều chỉnh bổ sung mạng lưới hạ tầng kỹ thuật</li> <li>c. Tăng diện tích cây xanh và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường</li> <li>d. Cả ba phương án trên</li> </ul>	d
<b>79</b>	<p><b>Mỗi xã cần được quy hoạch ít nhất bao nhiêu khu trung tâm?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không nhất thiết phải có khu trung tâm</li> <li>b. 1 khu trung tâm</li> <li>c. 2 khu trung tâm</li> <li>d. 1 khu trung tâm chính và một khu trung tâm phụ</li> </ul>	b
<b>80</b>	<p><b>Hệ thống cây xanh trong điểm dân cư nông thôn là gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Cây xanh vườn hoa công cộng</li> <li>b. Các vườn cây tập trung (vườn cây kinh tế, cây ăn quả, cây thuốc, vườn ươm)</li> </ul>	d

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>c. Cây xanh cách ly</li> <li>d. Cả ba phương án trên</li> </ul>	
<b>81</b>	<p><b>Các khu chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp cần được quy hoạch với cự ly bao nhiêu m?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 500m</li> <li>b. 1000m</li> <li>c. 1500m</li> <li>d. Đảm bảo yêu cầu về khoảng cách ly vệ sinh, đảm bảo phòng chống dịch bệnh</li> </ul>	d
<b>82</b>	<p><b>Yêu cầu nào cần đảm bảo trong quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật vùng:( mục Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật vùng – QCVN2008) được xác định như thế nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Xác định được cao độ xây dựng cho các điểm dân cư nông thôn</li> <li>b. Xác định cao độ xây dựng cho các công trình xây dựng</li> <li>c. Xác định được cao độ xây dựng cho các đô thị trong vùng, hệ thống đê chính</li> <li>d. Xác định các vùng đất thuận lợi cho xây dựng</li> </ul>	c
<b>83</b>	<p><b>Yêu cầu nào cần đảm bảo trong quy hoạch giao thông vùng:( mục 4.2 Quy hoạch giao thông vùng – QCVN2008)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đảm bảo liên hệ thuận tiện về giao thông trong vùng</li> <li>b. Đảm bảo giao thông thuận lợi giữa quốc gia với vùng quy hoạch</li> <li>c. Đảm bảo mạng lưới giao thông thông suốt trong quy hoạch</li> <li>d. Đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa giao thông trong vùng với hệ thống giao thông quốc gia và quốc tế</li> </ul>	d
<b>84</b>	<p><b>Yêu cầu dự báo nào sau đây cần đảm bảo trong quy hoạch cấp nước vùng:( mục 5.2 Quy hoạch cấp nước vùng – QCVN2008)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Dự báo được nhu cầu cấp nước cho toàn vùng</li> <li>b. Dự báo được nhu cầu sử dụng nước cho đô thị</li> <li>c. Dự báo được nhu cầu dùng nước cho từng đô thị; các khu công nghiệp tập trung và các điểm dân cư nông thôn</li> <li>d. Dự báo được nhu cầu dung nước cho các điểm dân cư đô thị và nông thôn</li> </ul>	c
<b>85</b>	<p><b>Giải pháp cấp nước nào được đề cập trong quy chuẩn xây dựng VN về quy hoạch cấp nước vùng: ( mục 5.2 Quy hoạch cấp nước vùng –QCVN2008)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Dự báo được nhu cầu dùng nước cho từng đô thị; các khu công nghiệp tập trung và các điểm dân cư nông thôn</li> <li>b. Xây dựng mạng lưới cấp nước hiện đại cho toàn vùng</li> <li>c. Lựa chọn vị trí xây dựng công trình cấp nước cho vùng</li> <li>d. Lựa chọn nguồn nước cụ thể cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn</li> </ul>	d
<b>86</b>	<p><b>Yêu cầu về quy hoạch lưới điện nào sau đây áp dụng cho quy hoạch xây dựng vùng tỉnh:( mục 6.2 Quy hoạch cấp điện vùng –QCVN2008)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quy hoạch lưới điện từ 220KV trở lên</li> <li>b. Quy hoạch lưới điện từ 110KV trở lên</li> <li>c. Quy hoạch lưới điện từ 35KV trở lên</li> <li>d. Quy hoạch lưới điện từ 22KV trở lên</li> </ul>	b
<b>87</b>	<p><b>Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch chung bao gồm nội dung nào sau đây?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Xác định các vùng kiến trúc cảnh quan trong đô thị</li> <li>b. Đề xuất tổ chức không gian trong các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ</li> </ul>	d

<b>TT</b>	<b><u>Nội dung câu hỏi</u></b>	<b><u>Đáp án</u></b>
	<p>đô thị</p> <p>c. Đề xuất trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước và điểm nhấn trong đô thị</p> <p>d. Tất cả các nội dung trên</p>	
<b>88</b>	<p><b>Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch phân khu bao gồm việc xác định:</b></p> <p>a. Chỉ tiêu khống chế về khoảng lùi</p> <p>b. Cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm</p> <p>c. Các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn và tầng ô phố cho khu vực thiết kế</p> <p>d. Tất cả các nội dung trên</p>	d
<b>89</b>	<p><b>Yêu cầu lựa chọn đất xây dựng đô thị nào sau đây là sai?</b></p> <p>a. Có các lợi thế về kinh tế, xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường</p> <p>b. Có đủ diện tích đất để phát triển đô thị trong giai đoạn 10 đến 15 năm</p> <p>c. Không thuộc phạm vi khu vực được xác định để khai thác mỏ, bảo tồn thiên nhiên</p> <p>d. Không nằm trong phạm vi cấm xây dựng theo pháp luật về xây dựng</p>	b
<b>90</b>	<p><b>Cấu trúc phát triển không gian đô thị không bao hàm yếu tố nào?</b></p> <p>a. Hình thái đô thị</p> <p>b. Kinh tế đô thị</p> <p>c. Quản lý đô thị</p> <p>d. Sinh thái đô thị</p>	c
<b>91</b>	<p><b>Cấu trúc phát triển không gian đô thị xác định trên cơ sở nào?</b></p> <p>a. Khung thiên nhiên của đô thị; Các điều kiện hiện trạng; Tiềm năng phát triển đô thị</p> <p>b. Các điều kiện hiện trạng; Tiềm năng phát triển đô thị</p> <p>c. Khung thiên nhiên của đô thị; Các điều kiện hiện trạng</p> <p>d. Khung thiên nhiên của đô thị; Tiềm năng phát triển đô thị</p>	a
<b>92</b>	<p><b>Yêu cầu nào không quy định bắt buộc đối với quy hoạch xây dựng công trình công cộng ngầm đô thị?</b></p> <p>a. Phải phù hợp với quy hoạch tổ chức không gian và hệ thống dịch vụ công cộng của đô thị</p> <p>b. Phải đảm bảo yêu cầu bố trí hỗn hợp nhiều loại chức năng khác nhau</p> <p>c. Phải đảm bảo kết nối không gian thuận tiện và an toàn với các công trình giao thông ngầm</p> <p>d. Phải đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm chung của đô thị</p>	b
<b>93</b>	<p><b>Yêu cầu nào không quy định bắt buộc đối với quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị?</b></p> <p>a. Phù hợp với điều kiện hiện trạng về mật độ và tầng cao xây dựng</p> <p>b. Phù hợp với giá trị lịch sử, giá trị kiến trúc và chất lượng của các công trình hiện có</p> <p>c. Đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, bãi đỗ xe, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác</p> <p>d. Đảm bảo quỹ đất dự trữ phát triển</p>	d
<b>94</b>	<p><b>Quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị, trong điều kiện nào thì được phép xen cấy thêm các công trình khác?</b></p>	d

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không được phép xen cây bất kể điều kiện nào</li> <li>b. Được phép xen cây bất kể điều kiện nào</li> <li>c. Khi quy mô trường học đảm bảo chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</li> <li>d. Khi các công trình trường học, chợ, cây xanh đảm bảo chỉ tiêu về quy mô, bán kính phục vụ</li> </ul>	
<b>95</b>	<p><b>Quy hoạch xây dựng mới các đơn vị ở mới cần đảm bảo đường giao thông từ cấp nào trở lên không chia cắt đơn vị ở?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đường trục chính đô thị</li> <li>b. Đường chính đô thị</li> <li>c. Đường liên khu vực</li> <li>d. Đường chính khu vực</li> </ul>	b
<b>96</b>	<p><b>Hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm các hệ thống chính nào dưới đây ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, hệ thống cây xanh công viên</li> <li>b. Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, hệ thống nghĩa trang</li> <li>c. Hệ thống giao thông, hệ thống công trình y tế, hệ thống chiếu sáng công cộng và chiếu sáng nghệ thuật công trình, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, hệ thống nghĩa trang</li> <li>d. Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, không kể nghĩa trang</li> </ul>	b
<b>97</b>	<p><b>Quy mô dân số của đơn vị ở là bao nhiêu ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tối đa là 25.000 người, tối thiểu là 4000 người (đô thị miền núi là 2800 người)</li> <li>b. Tối đa là 20.000 người, tối thiểu là 4000 người (đô thị miền núi là 2800 người)</li> <li>c. Tối đa là 25.000 người, tối thiểu là 5000 người (đô thị miền núi là 2800 người)</li> <li>d. Tối đa là 20.000 người, tối thiểu là 5000 người</li> </ul>	b
<b>98</b>	<p><b>Các công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở gồm những công trình chủ yếu nào ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, chợ, bệnh viện, trung tâm thể dục thể thao, điểm sinh hoạt văn hóa</li> <li>b. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, chợ, bến xe, trạm y tế, nhà thi đấu, điểm sinh hoạt văn hóa</li> <li>c. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, chợ, trạm y tế, trung tâm thể dục thể thao, điểm sinh hoạt văn hóa</li> <li>d. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường dạy nghề, trung học cơ sở, chợ, trạm y tế, trung tâm thể dục thể thao, điểm sinh hoạt văn hóa</li> </ul>	c
<b>99</b>	<p><b>Chỉ tiêu diện tích đất cho các công trình trường tiểu học trong đơn vị ở tối thiểu như thế nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 50 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu là 15 m<sup>2</sup>/ 1 chỗ</li> <li>b. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 80 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử</li> </ul>	a

<b>TT</b>	<b>Nội dung câu hỏi</b>	<b>Đáp án</b>
	<p>dụng đất tùy theo chiều cao công trình</p> <p>c. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 50 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử dụng đất tùy theo phương án thiết kế công trình</p> <p>d. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 50 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu là 5000 m<sup>2</sup>/ trường</p>	
<b>100</b>	<p><b>Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là bao nhiêu?</b></p> <p>a. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 20%</p> <p>b. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 60%</p> <p>c. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 90%</p> <p>d. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 80%</p>	b
<b>101</b>	<p><b>Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là bao nhiêu?</b></p> <p>a. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 5%</p> <p>b. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 2%.</p> <p>c. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 15%</p> <p>d. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 25%</p>	a
<b>102</b>	<p><b>Quy định về sử dụng đất đối với các công trình giáo dục trong Quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị?</b></p> <p>a. Trừ các công trình giáo dục phải đảm bảo chuẩn quốc gia do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định, chỉ tiêu sử dụng đất các loại công trình khác trong các khu vực quy hoạch cải tạo được giảm và tối thiểu đạt 20% so với các chỉ tiêu sử dụng đất tương ứng trong các khu vực xây dựng mới</p> <p>b. Chỉ tiêu sử dụng đất các loại công trình trong các khu vực quy hoạch cải tạo giữ nguyên so với các chỉ tiêu sử dụng đất tương ứng trong các khu vực xây dựng mới</p> <p>c. Trừ các công trình giáo dục phải đảm bảo chuẩn quốc gia do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định, chỉ tiêu sử dụng đất các loại công trình khác trong các khu vực quy hoạch cải tạo được giảm và tối thiểu đạt 50% so với các chỉ tiêu sử dụng đất tương ứng trong các khu vực xây dựng mới</p> <p>d. Chỉ tiêu công trình giáo dục trong các khu vực quy hoạch cải tạo do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định theo mức chuẩn quốc gia</p>	c
<b>103</b>	<p><b>Trong nội dung Thiết kế đô thị của đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 cần đáp ứng yêu cầu về quản lý kiến trúc đô thị?</b></p> <p>a. Có đầy đủ nội dung để quản lý kiến trúc cảnh quan của từng công trình, từng ô phố, từng tuyến phố và khu vực</p> <p>b. Có đầy đủ nội dung để quản lý kiến trúc cảnh quan tổng thể đô thị</p> <p>c. Có đầy đủ nội dung để quản lý hạ tầng kỹ thuật, môi trường sinh thái của đô thị và từng công trình, từng ô phố, từng tuyến phố và khu vực</p> <p>d. Có đầy đủ nội dung để quản lý kiến trúc cảnh quan của một số công trình</p>	a
<b>104</b>	<p><b>Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa cho phép của lô đất xây dựng nhà ở riêng lẻ (nhà vườn, biệt thự...) có diện tích 75 m<sup>2</sup> theo QCVN01-2008 ?</b></p> <p>a. Mật độ xây dựng tối đa là 100%</p> <p>b. Mật độ xây dựng tối đa là 90%</p> <p>c. Mật độ xây dựng tối đa là 50%</p>	b



<b><u>TT</u></b>	<b><u>Nội dung câu hỏi</u></b>	<b><u>Đáp án</u></b>
	d. Không quy định	
<b>105</b>	<b>Theo chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định đến năm 2030 diện tích sàn nhà ở tối thiểu và trung bình toàn quốc tại đô thị là bao nhiêu m<sup>2</sup>/người?</b> a. 6/26 b. 8/25 c. 12/30 d. 15/30	c
<b>106</b>	<b>Có bao nhiêu yêu cầu đối với việc phân khu chức năng trong quy hoạch điểm dân cư nông thôn?</b> a. 4 yêu cầu b. 5 yêu cầu c. 6 yêu cầu d. 7 yêu cầu	c
<b>107</b>	<b>Tổng chỉ tiêu sử dụng đất (đất ở, đất công cộng, đất giao thông, đất hạ tầng cây xanh) của điểm dân cư nông thôn là:</b> a. 35m <sup>2</sup> /người b. 37m <sup>2</sup> /người c. 40m <sup>2</sup> /người d. 45m <sup>2</sup> /người	b
<b>108</b>	<b>Các loại đồ án quy hoạch vùng nào ở Việt Nam được lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ:</b> a. Vùng liên tỉnh; vùng chức năng đặc thù; vùng dọc tuyến đường cao tốc; hành lang kinh tế liên tỉnh b. Vùng tỉnh; vùng liên huyện c. Vùng huyện; Vùng liên xã d. Đáp án a, b, và c	b
<b>109</b>	<b>Khu cây xanh nào trong đô thị không thuộc khu chức năng cây xanh chuyên dùng?</b> a. Vườn ươm b. Cây xanh đường phố c. Cây xanh nghiên cứu d. Cây xanh cách ly	b
<b>110</b>	<b>Công trình nào không phải là công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật đô thị?</b> a. Nghĩa trang b. Công trình xử lý nước thải c. Công trình xử lý rác thải d. Bến bãi chứa hàng hóa	d
<b>111</b>	<b>Công trình nào thuộc khu chức năng dịch vụ đô thị?</b> a. Viện nghiên cứu b. Công trình tôn giáo, tín ngưỡng c. Công trình hành chính các cấp của đô thị d. Các công trình hành chính ngoài cấp quản lý hành chính của đô thị	c
<b>112</b>	<b>Tính mật độ xây dựng / hệ số sử dụng đất của lô đất có diện tích 1,5ha, bố trí ba công trình độc lập không có khối đế như sau:</b> - Khách sạn 12 tầng, diện tích xây dựng 2000m <sup>2</sup> ; - Văn phòng 18 tầng, diện tích xây dựng 1000m <sup>2</sup> ; - Trung tâm thương mại 4 tầng, diện tích xây dựng 3000m <sup>2</sup> .	c

<b>TT</b>	<b><u>Nội dung câu hỏi</u></b>	<b><u>Đáp án</u></b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. 40% / 3,2</li> <li>b. 45% / 3,6</li> <li>c. 40% / 3,6</li> <li>d. 45% / 3,2</li> </ul>	
<b>113</b>	<p><b>Các phân vùng chức năng cần được nghiên cứu trong chiến lược phát triển không gian vùng:( mục 2.1 Quy hoạch không gian vùng – QCVN2008)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Các khu đất ở</li> <li>b. Các đô thị và tiểu vùng hoặc điểm dân cư nông thôn</li> <li>c. Các khu đất nông, lâm, ngư nghiệp</li> <li>d. Các khu đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật</li> </ul>	b
<b>114</b>	<p><b>Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch chung bao gồm nội dung nào dưới đây?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Xác định tầng cao xây dựng cho từng công trình</li> <li>b. Xác định màu sắc, vật liệu của các công trình</li> <li>c. Xác định hình thức, chi tiết kiến trúc của các công trình và các vật thể kiến trúc khác</li> <li>d. Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị</li> </ul>	d
<b>115</b>	<p><b>Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch chi tiết bao gồm nội dung nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đề xuất tổ chức không gian trong các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ đô thị</li> <li>b. Đề xuất cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm</li> <li>c. Xác định tầng cao, khoảng lùi, hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc</li> <li>d. Đề xuất các trục không gian chính, quảng trường lớn</li> </ul>	c
<b>116</b>	<p><b>Đối với mặt nước nằm trong khuôn viên các công viên, vườn hoa; chỉ tiêu mặt nước khi quy đổi ra chỉ tiêu đất cây xanh/người không chiếm quá bao nhiêu % so với tổng chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 40%</li> <li>b. 50%</li> <li>c. 60%</li> <li>d. 70%</li> </ul>	b
<b>117</b>	<p><b>Hướng dẫn Đánh giá Môi trường chiến lược (ĐMC) áp dụng cho những loại đồ án Quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung</li> <li>b. Đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn</li> <li>c. Đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật</li> <li>d. Cả 3 phương án trên</li> </ul>	d
<b>118</b>	<p><b>Các cá nhân chủ trì thực hiện Đánh giá Môi trường chiến lược (ĐMC) hoặc thẩm định báo cáo ĐMC cho đồ án quy hoạch xây dựng phải có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành quy hoạch xây dựng hoặc hạ tầng kỹ thuật và ít nhất bao nhiêu năm hoạt động trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, bảo vệ môi trường hoặc chuyên ngành môi trường?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 2 năm</li> <li>b. 3 năm</li> <li>c. 5 năm</li> <li>d. 10 năm</li> </ul>	c

<b>TT</b>	<b><u>Nội dung câu hỏi</u></b>	<b><u>Đáp án</u></b>
119	<p><b>Trong dải cách ly vệ sinh trong khu công nghiệp, tỷ lệ diện tích đất tối thiểu phải được trồng cây xanh là bao nhiêu %?</b></p> <p>a. 30%</p> <p>b. 40%</p> <p>c. 50%</p> <p>d. 60%</p>	c
120	<p><b>Nội dung Thiết kế đô thị của đồ án thiết kế đô thị riêng bao gồm ?</b></p> <p>a. Xác định tầng cao xây dựng cho từng công trình, khoảng lùi của công trình trên từng đường phố và ngã phố</p> <p>b. Xác định màu sắc, vật liệu, hình thức, chi tiết kiến trúc của các công trình và các vật thể kiến trúc khác</p> <p>c. Tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước</p> <p>d. Tất cả các nội dung trên</p>	d
121	<p><b>Hệ thống cây xanh đô thị gồm có bao nhiêu nhóm chính?</b></p> <p>a. 2 nhóm</p> <p>b. 3 nhóm</p> <p>c. 4 nhóm</p> <p>d. 5 nhóm</p>	b
122	<p><b>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong các đô thị đối với đô thị loại đặc biệt là bao nhiêu?</b></p> <p>a. <math>\geq 5</math> m<sup>2</sup>/người</p> <p>b. <math>\geq 6</math> m<sup>2</sup>/người</p> <p>c. <math>\geq 7</math> m<sup>2</sup>/người</p> <p>d. <math>\geq 8</math> m<sup>2</sup>/người</p>	c
123	<p><b>Đánh giá Môi trường Chiến lược (ĐMC) là một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng, được thực hiện khi nào trong quá trình lập đồ án quy hoạch xây dựng?</b></p> <p>a. Thực hiện trước khi lập đồ án quy hoạch xây dựng</p> <p>b. Thực hiện đồng thời trong quá trình lập đồ án quy hoạch xây dựng</p> <p>c. Thực hiện sau khi lập đồ án quy hoạch xây dựng</p> <p>d. Được thực hiện riêng biệt, độc lập với đồ án quy hoạch xây dựng</p>	b
124	<p><b>Trong Báo cáo Đánh giá Môi trường chiến lược của các đồ án quy hoạch xây dựng, số lượng bản vẽ ít nhất kèm theo hồ sơ là bao nhiêu bản vẽ?</b></p> <p>a. Ít nhất 01 bản vẽ</p> <p>b. Ít nhất 02 bản vẽ</p> <p>c. Ít nhất 03 bản vẽ</p> <p>d. Ít nhất trên 05 bản vẽ</p>	b

125	<p><b>Việc thẩm định nội dung của Đánh giá Môi trường chiến lược (ĐMC) trong các đồ án Quy hoạch xây dựng được tiến hành khi nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tiến hành trước khi thẩm định đồ án Quy hoạch xây dựng</li> <li>b. Tiến hành đồng thời với việc thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng</li> <li>c. Sau khi thẩm định đồ án Quy hoạch xây dựng sẽ tiến hành thẩm định nội dung của ĐMC</li> <li>d. Thẩm định nội dung ĐMC riêng biệt, không liên quan đến thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng</li> </ul>	b
-----	--	---

**Nhận tư vấn, kê khai hồ sơ, tổ chức thi sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Bộ Xây dựng và các sở xây dựng trên toàn Quốc (bao đồ). Các cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng vui lòng liên hệ Hotline 0982 63 77 86 để được hỗ trợ tư vấn 24/7**

VIỆN GIÁO DỤC XÂY DỰNG VIỆT NAM

Số 42/155 Thịnh Liệt-Hoàng Mai-HN

Tel: 043.686 56 56/ Fax: 043. 685 55 99/ Hotline: 0982 63 77 86

Email: [giaoducxaydung@gmail.com](mailto:giaoducxaydung@gmail.com)